

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Mẹ con bà M canh tác phần đất diện tích 26.000m² (tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau) từ năm 1975 đến năm 2015 thì ông Nguyễn Nhiên L phát sinh tranh chấp. Phía ông L cho rằng phần đất này là của ông Nguyễn Văn L1 (cha của ông L) cho mẹ con bà M mượn canh tác. Ông L yêu cầu Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T giải quyết. Ngày 06/10/2016, tại cuộc hòa giải, UBND xã T giải thích với ông L là phần đất không thể bỏ trống, bà M đang sản xuất thì để bà M sản xuất,

khi nào có quyết định của Tòa án công nhận là đất của ông Lang, thì bà M trả đất cho ông L1. Nhưng ông L cương quyết không cho bà M sản xuất nên đất để trống. Ông L nói khi nào Tòa án xử ông L thua cuộc (không phải đất của ông Lang) thì bồi thường thiệt hại cho bà M. Bà M kê máy cày vào trục đất, ông L ra ngăn cản, bà M có trình báo Công an lập biên bản. Bà Tr (mẹ của ông L) khởi kiện tranh chấp đất với bà M. Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau hòa giải, giải thích cho ông L phải tôn trọng quyền sử dụng đất nhà nước cấp cho mẹ con bà M vẫn có hiệu lực, nên mẹ con bà M tiếp tục được quản lý và sản xuất đến khi nào có quyết định có hiệu lực pháp luật. Từ năm 2016 đến nay, ông L ngăn cản không cho bà M sản xuất. Ngày 26/02/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, quyết định không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Tr, giữ y hiện trạng quyền sử dụng đất cho mẹ con bà M quản lý và sản xuất. Nay bà Tr thua kiện, phần thiệt hại đất bỏ trống 03 năm không sản xuất được từ năm 2016 đến năm 2019, ông L phải bồi thường thiệt hại là 21.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Ph vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày trên.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông L. Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mẹ con bà M, buộc ông L phải bồi thường thiệt hại cho mẹ con bà M tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 23/7/2019, mẹ con bà M xác định, người bị khởi kiện là bà Lữ Thị Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Nhiên L. Tuy nhiên, đến ngày 16/10/2019, mẹ con bà M thay đổi đơn khởi kiện, xác định chỉ yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Chấp nhận việc thay đổi này, nên Tòa án đã có thông báo số 66/TB-TA ngày 21/10/2019 về việc nguyên đơn thay đổi người bị kiện.

[2] Bị đơn là ông L được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận xét xử vắng mặt đương sự này.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[4] Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, mẹ con bà M được UBND huyện Th cấp quyền sử dụng đất số 01531 ngày 18/9/2000 tại thửa 704, tờ bản đồ số 07, diện

tích 2.600m² (đo đạc thực tế là 5.650,9m²), tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau và là người đang sử dụng phần đất. Đến ngày 28/6/2016, bà M thuê máy cày vào trục đất, thì ông L ngăn cản. Bà M có trình báo và được chính quyền ấp lập biên bản (bút lục số 65). Đến ngày 06/10/2016, UBND xã T tiến hành hòa giải tranh chấp đất giữa ông L và bà M (bút lục số 63-64). Địa phương đề nghị “để nguyên hiện trạng vì lý do bà M đã canh tác lâu năm”, nhưng ông L không thống nhất mà có yêu cầu “để đất đó chờ đến khi Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định phần đất thuộc về ai thì người đó làm và sau này bên nào thua thiệt thì bồi thường năng suất trên phần đất tranh chấp cho bên thắng kiện với sản phẩm theo thực tế ở địa phương”. Tại cuộc hòa giải ngày 11/9/2017 do Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành, phía ông L có ý kiến “thống nhất là trước đây từ năm 2016 đến nay anh có ngăn cản không cho bà M và anh H sản xuất trên đất tranh chấp. Nếu sau này Tòa án xác định đất thuộc quyền sử dụng của anh thì bà M và anh H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình anh trong thời gian từ năm 2016 đến khi anh nhận đất sản xuất”.

[5] Theo Bản án số 40/2019/DS-PT ngày 26/02/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Tr về việc yêu cầu bà M và anh H giao trả quyền sử dụng thửa đất số 704, diện tích thực tế 5.650,9m². Mẹ con bà M xác định, từ tháng 5 năm 2019 đến nay, phía ông L không còn ngăn cản mẹ con bà M sản xuất trên phần đất nữa.

[6] Theo mục [4] và mục [5] nói trên, thì từ năm 2016 đến tháng 5 năm 2019, ông L có hành vi ngăn cản mẹ con bà M sản xuất phần đất tại thửa 704, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau, là thực tế có xảy ra. Việc ông L cản trở mẹ con bà M sản xuất trên đất đã được cấp quyền sử dụng là hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại về tài sản (không sản xuất được) cho mẹ con bà M. Do đó, mẹ con bà M khởi kiện ông L bồi thường thiệt hại trong thời gian không sản xuất được là có cơ sở được chấp nhận. Thiệt hại được phía mẹ con bà M xác định tại đơn ngày 16/10/2019 được chính quyền địa phương xác nhận ngày 21/10/2019 (bút lục số 68) là phù hợp. Trên có sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần buộc ông L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho mẹ con bà M số tiền 21.000.000 đồng (7.000.000 đồng/năm x 03 năm). Trường hợp chậm thanh toán số tiền này, ông L còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định.

[7] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%. Trả lại cho mẹ con bà M khoản tiền nộp tạm ứng án phí.

[8] Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Nhiên L.

2. Buộc ông Nguyễn Nhiên L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H tổng số tiền là 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng.

3. Kể từ ngày bà M và ông H có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông L không chịu thanh toán cho bà M và ông H khoản tiền bồi thường nói trên, thì hàng tháng, ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Ông L phải chịu 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

5. Trả lại cho bà M và ông H khoản tiền nộp tạm ứng án phí 525.000 (năm trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010640 ngày 20 tháng 8 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế